

THỊ TRƯỜNG VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CÂY ÓC CHÓ TẠI VÙNG TÂY BẮC, VIỆT NAM

Hoàng Thị Lụa¹, Delia Catacutan¹, Ann Degrande², Viên Kim Cương³, Chris Harwood⁴

¹ World agroforestry Center Vietnam office, số 8, lô 13A, Đường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

² CRAF - West and Central Africa Regional Programme, World Agroforestry Centre,
PO Box 16317, Yaounde, Cameroon

³ Chuyên gia thị trường

⁴ CSIRO Sustainable Ecosystem, Private Bag 12, Hobart 7001, Australia

TÓM TẮT

Cây Óc chó/Hồ đào (*Carya tongkinensis*) là loài cây thân gỗ phát triển tốt ở độ cao trên 1000m, tương tự như điều kiện tự nhiên tại vùng cao phía Bắc Việt Nam. Hạt Óc chó có giá trị dinh dưỡng cao, có thể lưu trữ lâu ngày, ít bị hư hỏng khi vận chuyển ở những vùng có hạ tầng giao thông khó khăn. Cây Óc chó được đánh giá là cây cải tạo môi trường và phát triển kinh tế vùng cao, nó có thể được khuyến khích trồng xen trong các hệ thống nông lâm kết hợp (NLKH) để giải quyết những thách thức của du canh và độc canh cây lương thực ngắn ngày tại miền núi phía Bắc. Tuy nhiên trước khi khuyến cáo trồng, cần có nghiên cứu về thị trường hạt Óc chó vì thị trường là một trong những yếu tố quyết định cho sự thành công của bất cứ giải pháp NLKH nào. Nghiên cứu này tìm hiểu thông tin thị trường, đánh giá tiềm năng và đưa ra khuyến nghị liên quan tới sản xuất và phát triển cây Óc chó ở miền núi phía Bắc Việt Nam. Tại Việt Nam thị trường hạt Óc chó đã hình thành và nó được phân phối thông qua mạng lưới các hiệu thuốc đông y chủ yếu là ở Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh. Khoảng 22.000 tấn hạt Óc chó được tiêu thụ tại Việt Nam năm 2011, hoàn toàn từ nhập khẩu và chưa có sản phẩm hạt Óc chó Việt Nam. Hạt Óc chó được tiêu dùng như một thực phẩm chức năng và sản xuất trong tương lai nên tập trung vào người tiêu dùng Việt Nam. Khoảng 5.000ha Óc chó có thể trồng trong 5 năm tới. Diện tích có thể được mở rộng thêm nếu người tiêu dùng Việt ưu tiên sản phẩm Việt hoặc nếu chính phủ áp dụng thuế nhập khẩu để bảo vệ người sản xuất trong nước. Tiềm năng thị trường của cây Óc chó tại vùng Tây Bắc là có, tuy nhiên hiệu quả kinh tế của các mô hình trồng cần được đánh giá kỹ nhất là khi nó được trồng trên sườn dốc.

Key words: Thị trường hạt Óc chó, nông lâm kết hợp, vùng núi phía Bắc

Market study and development potential of Walnut in Northwest Vietnam

Walnut has been identified as a tree species that can grow well at elevations of 1,000masl, similar to areas in Northern upland of Vietnam. The trees produce nutritious nuts that can be stored and transported easily. Walnut appears to be a suitable component in an agroforestry system that can be introduced to address the challenges of shifting cultivation and mono-cropping with short-term food crops in hilly landscape of the region. However, prior to the promotion of agroforestry systems with Walnut, market aspects for Walnut should be studied. This study reports about the current market situation of Walnut in Vietnam, assesses its development potential, and gives recommendation for Walnut production in Northern Vietnam. The market for Walnuts in Vietnam has already been established, with Walnuts distributed through a network of Chinese medicinal shops

Key words: Agroforestry, Northwest Vietnam, Walnut market (Carya tongkinensis)

across the country, mostly in Hanoi and Ho Chi Minh city. The estimated domestic market size of Walnut in Vietnam is around 22,000 tons (in 2011) and entirely imported. Given the high value and large volume of Walnuts being traded in international market, domestic production of Walnut is still absent. Since there is an existing demand for Walnut as a healthy food, the production of Walnut in Vietnam should focus on serving Vietnamese consumers. An additional 5,000ha of Walnut production areas could be established in the next five years, given that 2,000ha will be established in Dong Van/ha Giang province by 2015. More Walnut production area, on top of the 5,000ha, could be planted if consumers prefer to purchase Vietnamese Walnut products than the imported ones or if the government imposes measure to protect local growers in the form of import tariffs or barriers. In spite of recommendations for domestic production to meet market demand in Vietnam, a detailed production model with associated cost and volume output is to be developed to confirm potential realization of economic value at farm level. Especially when Walnut is planted on steep slope, the cost for tending activities and harvesting should be carefully taken into consideration.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tiễn du canh và độc canh cây lương thực như ngô, lúa, sắn tại vùng Tây Bắc Việt Nam, được xác định là những lý do chính làm giảm sản lượng cây trồng vì độc canh dẫn tới xói mòn và suy thoái đất (Hoang *et al.*, 2012). Điều này làm tăng nguy cơ mất an ninh lương thực và ảnh hưởng đáng kể tới sinh kế của các nông hộ nhỏ.

Áp dụng các biện pháp nông lâm kết hợp (NLKH) trong canh tác, nhất là ở những vùng đất dốc, là một trong những lựa chọn thích hợp làm phục hồi độ phì của đất, cải thiện chức năng của hệ sinh thái và tăng hiệu quả của các hệ thống canh tác (Young, 1989). Nhận thức được tiềm năng phát triển nông lâm kết hợp trong khu vực, ICRAF Việt Nam kết hợp với các đối tác địa phương thực hiện một dự án nghiên cứu về nông lâm kết hợp, với tiêu đề "Nông lâm kết hợp cho sinh kế của nông hộ nhỏ vùng Tây Bắc Việt Nam" (2011 - 2016). Dự án có trọng tâm là thực hiện các thử nghiệm nông lâm kết hợp tại trang trại cùng các hộ nông dân vùng Tây Bắc. Dự án

được Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế của Úc (ACIAR) và Chương trình nghiên cứu về rừng, cây rừng và NLKH của Nhóm tư vấn nghiên cứu Nông nghiệp Quốc Tế (CGIAR) tài trợ.

Việc lựa chọn loài cây phù hợp cho các hệ thống NLKH mang lại giá trị kinh tế cao tại khu vực có độ cao trên 1000m và cơ sở hạ tầng hạn chế luôn là một vấn đề thách thức. Kết quả của khảo sát các hệ thống canh tác vùng Tây Bắc cho thấy cây Óc chó (*Carya tongkinensis*) có thể là thành phần cây trồng thích hợp trong hệ thống nông lâm kết hợp ở vùng núi cao (Hoang *et al.*, 2012). Cây Óc chó cho hạt/quả có giá trị dinh dưỡng cao và có thể được lưu trữ và vận chuyển tốt ở những nơi có hạ tầng giao thông khó khăn.

Tuy nhiên, trước khi khuyến cáo áp dụng các hệ thống NLKH với cây Óc chó, các khía cạnh về thị trường và tiềm năng phát triển cần được nghiên cứu. Những câu hỏi nghiên cứu sau đây cần được làm sáng tỏ:

- (i) Tình hình thị trường của hạt Óc chó ở Việt Nam hiện nay?

- (ii) Nếu hạt Óc chó có tiềm năng thị trường tại Việt Nam thì quy mô thị trường là bao nhiêu?
- (iii) Triển vọng phát triển thị trường và tác động của thị trường tới quy mô sản xuất?
- (iv) Quy mô sản xuất hạt Óc chó ở Việt Nam hiện nay?
- (v) Nếu cây Óc chó được trồng tại Việt Nam thì thị trường nội địa có thể hấp thụ được sản phẩm hay không và,
- (vi) Hạt Óc chó Việt Nam có thể xâm nhập thị trường nào?
- (vii) Các vấn đề khác liên quan đến tiếp cận thị trường đối với việc sản xuất Óc chó tại ở Việt Nam là gì?

II. PHƯƠNG PHÁP

Chủ yếu là phương pháp kế thừa tài liệu. Nghiên cứu dựa trên việc phân tích các dữ liệu thứ cấp. Thị trường quốc tế của hạt Óc chó được phân tích dựa vào dữ liệu về khối lượng xuất khẩu và nhập khẩu của các quốc gia. Các thông tin được lấy từ cơ sở dữ liệu của Comtrade UN (<http://comtrade.un.org/>). Số liệu bổ sung về sản lượng hạt Óc chó được thu thập từ số liệu của FAO. Ngoài ra còn sử dụng thông tin từ các nguồn khác để xác nhận các kết quả của nghiên cứu. Hiện trạng sản xuất hạt Óc chó ở Việt Nam được thu thập từ các số liệu của Bộ NN&PTNT và các nguồn liên quan khác. Nghiên cứu đã sử dụng Excel để phân tích số lượng lớn các dữ liệu định lượng. Kết quả phân tích các số liệu nói trên được trình bày trong báo cáo này.

Hạn chế

Thông tin về khối lượng xuất khẩu và nhập khẩu hạt Óc chó của các nước theo số liệu của Comtrade có thể không hoàn toàn chính xác vì có nước nhập khẩu hạt Óc chó nhưng chưa chắc đã phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong

nước hoặc nước xuất khẩu chưa chắc đã là nước sản xuất hạt Óc chó (nhập khẩu để xuất khẩu). Điều này có nghĩa là 100 tấn hạt Óc chó xuất khẩu từ Hồng Kông đến Việt Nam chưa chắc đã được tiêu thụ tại Việt Nam. Hạt Óc chó có thể được chế biến tại Việt Nam và sẽ được xuất khẩu đi nơi khác. Trong nghiên cứu này, Việt Nam được cho là nước nhập khẩu và là thị trường tiêu dùng cuối cùng. Mặc dù có quan ngại trong việc xác định các nhà sản xuất hay nhà nhập khẩu nhưng các dữ liệu xuất nhập khẩu vẫn là những chỉ số đáng tin cậy cho việc xác định tầm quan trọng của thị trường hạt Óc chó quốc tế và xác định vai trò của các quốc gia khác nhau trong lĩnh vực này.

Nghiên cứu cần phải xác định tiềm năng thâm nhập vào các thị trường khác của hạt Óc chó Việt Nam, xem xét sự cân đối giữa cung và cầu, nhu cầu xuất khẩu và thị trường nội địa. Về ‘cung’, việc phân tích các động lực cho sản xuất và cung cấp, chủ yếu là năng suất và diện tích trồng là cần thiết, không chỉ để xác định sản lượng mà còn để dự báo kế hoạch sản xuất trong tương lai. Tương tự như vậy, về ‘cầu’, cần xác định động lực của ‘cầu’ để có thể định hình thị trường trong những năm tới.

Việc phân tích thương mại quốc tế là cần thiết không chỉ để xác định đối thủ cạnh tranh khi Việt Nam xuất khẩu sản phẩm Óc chó mà còn để xác định những đối tác nhập khẩu tiềm năng. Nghiên cứu tập trung vào việc tìm hiểu thị trường nội địa tại Việt Nam thông qua nhận thức của người tiêu dùng về giá trị của Óc chó ở mức độ nào và làm thế nào giá trị này được đưa đến tay người tiêu dùng thông qua hệ thống cung cấp sản phẩm nội địa và nhập ngoại. Những khoảng trống trong hệ thống cung cấp là cơ hội cho sản phẩm Óc chó đang được sản xuất, chế biến, và tiếp thị tại Việt Nam.

III. KẾT QUẢ TỔNG QUAN VÀ THẢO LUẬN

3.1. Giới thiệu về cây Óc chó

Juglans là một chi thực vật thuộc họ Juglandaceae, quả của cây được gọi là quả Óc chó, đây là những loài cây rụng lá, cao 10 - 40m (khoảng 30 - 130 ft), với lá to hình lông

chim dài 20 - 100mm với 5 - 25 lá nhánh. Có 21 loài thuộc chi được phân bố ở vùng ôn đới phía Bắc của thế giới Xưa (Old World) - từ phía Đông của Đông Nam châu Âu tới Nhật Bản, và rộng rãi hơn trong Thế giới mới (New World) - từ phía Tây của Đông Nam Canada đến California và phía Nam Argentina (*Wikipedia*).



Vỏ ngoài

Hạt



Vỏ hạt

Nhân hạt

Hình 1. Thành phần của quả Óc chó

Quả Óc chó được thu hoạch từ cây thuộc chi Juglans, có hai thành phần chính, vỏ xanh bên ngoài, và hạt bên trong bao gồm vỏ hạt và nhân. Có hai loài cây Óc chó phổ biến trên thế giới: Óc chó ‘English’ và Óc chó ‘Black’. Óc chó ‘English’ là cây bản địa châu Á, phân bố tự nhiên từ châu Âu đến Tây Nam Trung Quốc. Quả Óc chó ‘Black’ đến từ Bắc Mỹ. Quả Óc chó ‘English’ có vỏ hạt mềm hơn và có thể bóc dễ dàng hơn do đó được sản xuất và thương mại nhiều hơn ‘Black’.

Mặc dù cây Óc chó (*Carya tongkinensis*) không có nguồn gốc từ Việt Nam nhưng theo ông Vũ Văn Dũng, một chuyên gia trong thụ

mọc học, chúng có thể được tái sinh tự nhiên tại các khu vực miền núi phía Bắc của Việt Nam như Cao Bằng, Sa Pa (Lào Cai) và Hà Giang. Điều này được cho thấy quả Óc chó tại Việt Nam là thuộc giống tương tự như Óc chó ‘English’ phát triển trong khu vực Himalaya và Tây Nam của Trung Quốc (trang 87, sách đỏ Việt Nam).

Hạt Óc chó là một thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao và là hàng hóa được giao dịch nhờ những giá trị dinh dưỡng và y tế của nó. Thành phần dinh dưỡng của loại Óc chó ‘English’ và Óc chó ‘Black’ được trình bày trong bảng 1.

Bảng 1: Thành phần dinh dưỡng của Óc chó

Dinh dưỡng (trong 100g)	Hạt Óc chó ‘English’	Hạt Óc chó ‘Black’
Tinh bột (g)	13,7	9,9
Protein (g)	15,2	24,1
Axit béo chưa no (g)	56,1	50,1
Tỷ lệ axit béo không bão hòa phức : đơn	47 : 9	35 : 15
Chất xơ (g)	6,7	6,8
Calci (mg)	98	61
Sắt (mg)	2,9	3,1
Zinc (mg)	3,1	3,4
Vitamin B - 6 (mg)	0,54	0,58

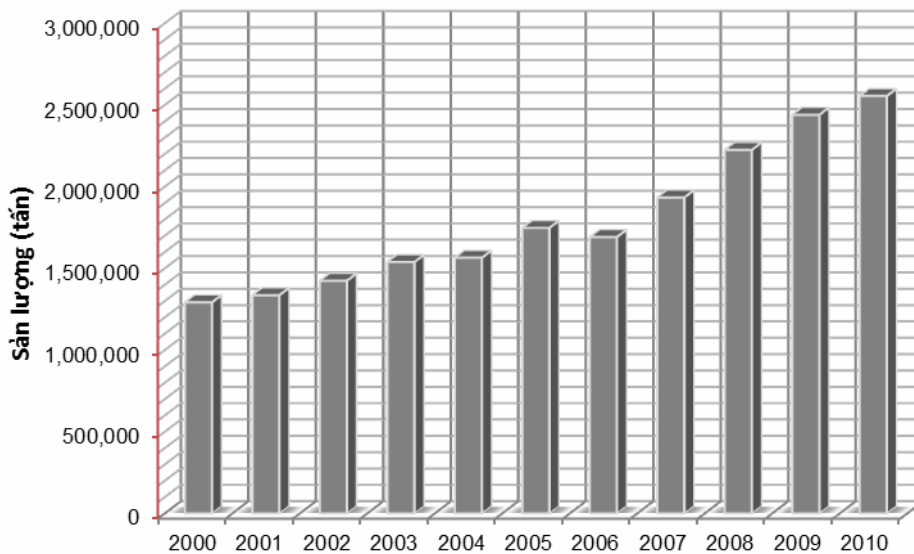
Nguồn: Nutrient data - search for English Walnuts and Black Walnuts). United States Department of Agriculture. 2010. <http://ndb.nal.usda.gov/ndb/foods/list> hay <http://en.wikipedia.org/wiki/Walnut>

Các nghiên cứu đã chứng minh rằng hạt Óc chó có tác dụng tốt đến sức khỏe. Hạt Óc chó chứa hàm lượng chất chống oxy hóa cao, là nguồn omega - 3, cải thiện chức năng tim mạch và lưu thông máu, giảm mức cholesterol, giảm nguy cơ đông máu và viêm mạch máu, và chống cao huyết áp (Wikipedia).

3.2. Tình hình sản xuất Óc chó trên thế giới

Phân tích sản lượng Óc chó toàn cầu trong phần này dựa trên số liệu thống kê chi tiết của FAO về sản lượng, năng suất của từng nước theo năm và tập trung vào các quốc gia sản xuất chủ chốt. Bất kỳ sự gia tăng đáng kể nào trong sản lượng sẽ có khả năng ảnh hưởng đến cân bằng cung và cầu của thị trường hạt Óc chó và ảnh hưởng tới các nước sản xuất nhỏ hiện tại và tiềm năng, trong đó có Việt Nam.

Sản lượng hạt Óc chó đã phát triển nhanh chóng trong mười năm qua do ngày càng nhiều người nhận thấy giá trị dinh dưỡng của nó. Ngành sản xuất hạt Óc chó có doanh thu ước tính gần 10 tỷ USD trong năm 2011 (tính theo số lượng của FAO với giá là 4 USD/kg). Hoa Kỳ là nước xuất khẩu lớn nhất thế giới trong khi Trung Quốc nổi lên là một nước quan trọng về cả sản xuất tiêu dùng. Tính từ năm 2000, tổng sản lượng hạt Óc chó toàn cầu đã tăng đều đặn về khối lượng. Tới năm 2010, sản lượng đạt 2,55 (triệu tấn), gần gấp đôi 1,29 (triệu tấn) của năm 2000 (Hình 1). Tốc độ tăng trưởng trung bình từ 2000 - 2005 là 6,2%, và từ 2006 - 2010 là 10,8%. Đáng chú ý là sự tăng sản lượng đạt đỉnh 13% vào năm 2008 và sau đó giảm xuống còn 4,5% trong năm 2010. Sự phát triển của thị trường hạt Óc chó trên đà chậm lại.



Hình 2. Sản lượng Óc chó toàn cầu (FAO)

Sáu nước sản xuất hàng đầu trong năm 2010, xếp theo khối lượng giảm dần là Trung Quốc, Hoa Kỳ, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine và Mexico. Các quốc gia này vẫn giữ vị trí đứng đầu với sản lượng và chiếm hơn 80% sản lượng toàn cầu (bảng 2). Hoa Kỳ và Trung Quốc có sản lượng hạt Óc chó liên tục tăng. Tổng sản lượng của hai nước tăng từ 47%

tổng nguồn cung toàn cầu năm 2005 lên khoảng 60% trong năm 2010. Sản lượng của Trung Quốc đã tăng gấp đôi từ 2005 - 2010. Trung Quốc đã đạt được tốc độ tăng trưởng trung bình giai đoạn 2005 - 2010 là 16,3% cao hơn so với nước sản xuất thứ 2 và thứ 3 là Hoa Kỳ - 7,3%, và Iran 9,7% (bảng 3).

Bảng 2. Tỷ lệ % về sản lượng của một số nước (số liệu FAO)

Nước	2005	2006	2007	2008	2009	2010
China	28,6	28,1	32,6	37,2	40,1	41,5
USA	18,4	18,8	15,4	17,8	16,2	17,9
Iran	9,7	10,9	12,1	10,3	9,4	10,6
Turkey	8,6	7,7	8,9	7,7	7,3	7,0
Mexico	4,6	4,0	4,1	3,6	4,7	3,0
Ukraine	5,2	4,1	4,3	3,6	3,4	3,4
Others	24,9	26,4	22,7	19,8	18,7	16,6
Global	100	100	100	100	100	100

Bảng 3. Sản lượng Óc chó (tấn) của 6 nước đứng đầu (nguồn: FAO)

Nước	2005	2006	2007	2008	2009	2010	Tỷ lệ tăng trưởng trung bình
China	499 074	475 455	629 986	828 635	979 366	1 060 600	16,3%
USA	322 051	317 515	297 555	395 530	396 440	457 221	7,3%
Iran	170 000	185 059	233 544	230 000	230 000	270 300	9,7%
Turkey	150 000	129 614	172 572	170 897	177 298	178 142	3,5%
Mexico	79 871	68 359	79 162	79 770	115 350	76 627	- 0,8%
Ukraine	91 000	68 750	82 320	79 170	83 890	87 400	- 0,8%
Tổng cộng	1 747 613	1 691 500	1 934 180	2 225 319	2 439 745	2 555 090	7,9%

3.3. Năng suất và diện tích trồng

Năng suất

Óc chó có năng suất bình quân nằm trong khoảng 2 - 5 tấn mỗiha, tùy thuộc vào điều kiện đất đai, khí hậu, mật độ cây, giống cây trồng và các biện pháp quản lý chăm sóc.

Năng suất của cây thấp nhất trong bốn năm đầu đã cho thu hoạch và tăng dần, đạt tối đa năm thứ mười (Harold *et al.*, 2000). Năng suất trung bình của cây Óc chó tại các quốc gia được thể hiện trong bảng 4.

Bảng 4. Sản lượng Óc chó trung bình một số nước (nguồn: FAO)

Quốc gia	Năng suất (tấn/ha)						Tỷ lệ tăng năng suất
	2005	2006	2007	2008	2009	2010	
Trung Quốc	2,68	2,53	3,00	3,01	3,21	3,54	5,7%
Mỹ	3,70	3,65	3,37	4,38	4,32	4,77	5,2%
Iran	2,53	2,73	3,44	3,81	3,80	4,46	12,0%
Thổ Nhĩ Kỳ	1,98	1,69	2,10	2,01	2,05	1,96	- 0,2%
Ukraine	6,41	4,91	5,85	5,61	6,26	6,22	- 0,6%

Ukraina dẫn đầu về năng suất Óc chó khoảng 6 tấn/ha, tiếp theo là Hoa Kỳ và Trung Quốc. Tuy nhiên, về cải thiện năng suất Óc chó, Iran là nước có tỷ lệ tăng cao nhất sau đó là Trung Quốc và Hoa Kỳ. Năng suất của Thổ Nhĩ Kỳ hầu như không thay đổi.

Hiện vẫn có nhiều tiềm năng tăng năng suất hạt Óc chó. Việc sử dụng cây giống ghép có thể giúp tăng năng suất, rút ngắn thời gian từ khi trồng đến khi có thu hoạch. Bằng cách áp dụng kỹ thuật canh tác phù hợp, thời gian từ vụ thu hoạch đầu tiên tới khi đạt được năng suất tối đa có thể giảm từ 10 xuống 4 năm (Harold *et al.*, 2000). So với sản lượng đạt được ở những nước khác, Trung Quốc có nhiều tiềm năng tăng năng suất hạt Óc chó để đạt 5 tấn/ha, tăng hơn so với năng suất hiện nay (3,5 tấn) khoảng 30%.

Diện tích trồng cây Óc chó trên thế giới

Diện tích và sự gia tăng diện tích cây Óc chó đã cho thu hoạch của một số nước trên thế giới được thể hiện trong bảng 5. Trung Quốc là nước đóng vai trò quan trọng vào sự gia tăng của diện tích Óc chó đã cho thu hoạch toàn cầu. Trong giai đoạn 2005 - 2010, diện tích cho thu hoạch của Trung Quốc tăng 114.000ha, chiếm 68% mức tăng toàn cầu. Sự gia tăng này tập trung trong ba năm, 2007 - 2009. Với diện tích toàn cầu tăng thêm 160.000ha từ năm 2007 - 2010, thời gian từ khi trồng tới thu hoạch (4 - 5 năm) và với năng suất ước tính 3 tấn/ha, tổng nguồn cung toàn cầu của hạt Óc chó được ước tính sẽ tăng ít nhất 300.000 - 500.000 tấn trong vài năm tới.

Bảng 5. Phân tích sự tăng diện tích Óc chó cho thu hoạch (nguồn - FAO)

Quốc gia	Diện tích đã cho thu hoạch (ha)						Tổng diện tích
	2005	2006	2007	2008	2009	2010	
Trung Quốc	186 000	188 000	210 000	275 000	305 000	299 500	1 463 500
Mỹ	87 007	87 007	88 222	90 246	91 863	95 911	540 256
Iran	67 134	67 740	67 841	60 289	60 500	60 600	384 104
Thổ Nhĩ Kỳ	75 583	76 583	82 117	84 917	86 533	90 683	496 416
Ukraine	14 200	14 000	14 060	14 100	13 400	14 060	83 820
Mexico	54 539	55 653	57 509	64 903	65 478	69 548	367 630
<i>Tổng toàn cầu</i>	<i>678 523</i>	<i>683 195</i>	<i>742 474</i>	<i>804 842</i>	<i>839 752</i>	<i>844 162</i>	<i>4 592 948</i>
	Diện tích được tăng từng năm (ha)						Tổng diện tích tăng
Quốc gia		2006	2007	2008	2009	2010	
Trung Quốc		2 000	22 000	65 000	30 000	- 5 500	113 500
Mỹ		0	1 215	2 024	1 617	4 048	8 904
Iran		606	101	- 7 552	211	100	- 6 534
Thổ Nhĩ Kỳ		1 000	5 534	2 800	1 616	4 150	15 100
Ukraine		- 200	60	40	- 700	660	- 140
Mexico		1 114	1 856	7 394	575	4 070	15 009
<i>Toàn Cầu</i>		<i>4 672</i>	<i>59 279</i>	<i>62 368</i>	<i>34 910</i>	<i>4 410</i>	<i>165 639</i>

3.4. Sản phẩm và giá hạt Óc chó trên thị trường

Sản phẩm hạt Óc chó được giao dịch trên thị trường quốc tế dưới hai hình thức, có vỏ và

không vỏ. Giá của hạt không vỏ thường gấp đôi so với hạt có vỏ (bảng 6).

Bảng 6. Giá Óc chó trên thị trường thế giới (FAO)

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Có vỏ (giá trung bình - USD/kg)	2,4	2,6	2,9	2,5	2,9	3,5
Không vỏ (giá trung bình - USD/kg)	5,0	5,7	6,3	4,8	5,6	7,7

Nói chung, việc chế biến Óc chó thương mại được cơ giới hóa cao tại các nước có ngành sản xuất Óc chó phát triển như Hoa Kỳ và Trung Quốc. Khâu mấu chốt trong chế biến Óc chó là tách vỏ cứng bên ngoài để lấy nhân hạt và phân loại sau đó. Hạt Óc chó tươi hoặc chế biến, cần phải được bảo quản ở nhiệt độ dưới 25°C và giữ khô để ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc.

3.5. Thương mại Óc chó trên toàn cầu

Xuất khẩu

Xu hướng và khối lượng

Xuất khẩu Óc chó toàn cầu đã liên tục tăng với tốc độ tăng trưởng trung bình 8,7%/năm.

Điều này đi đôi với sự gia tăng của sản lượng từ 260.000 tấn năm 2005 đến hơn 400.000 tấn trong năm 2010. Sự tăng trưởng tăng vọt bất thường được thấy trong năm 2009, sau đó giảm xuống 3% trong năm tiếp theo. Tuy nhiên, trong suốt giai đoạn 2005 - 2010, tỷ trọng xuất khẩu của tổng sản lượng thế giới đã tương đối ổn định ở mức khoảng 15%. Còn lại 85% sản lượng toàn cầu đã được tiêu thụ ở các thị trường nội địa. Số liệu chi tiết về khối lượng hạt Óc chó xuất khẩu của một số nước xuất khẩu được thể hiện trong bảng 7 và 8.

Bảng 7. Tỷ lệ và khối lượng Óc chó xuất khẩu của một số nước (tấn) - 2011
(Phân tích số liệu của Comtrade UN)

Nước	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Mỹ	111 574	107 630	117 634	119 876	188 720	188 129	200 789
Mexico	32 706	29 294	30 745	24 803	48 053	51 971	37 259
Ukraine	18 505	18 447	18 265	31 449	39 759	39 365	38 817
Pháp	24 465	27 465	30 301	26 285	28 677	28 579	32 510
Chi Lê	8 686	10 958	12 905	13 911	18 203	21 231	26 682
Trung Quốc, Hồng Kông	465	1 412	4 423	5 171	17 561	21 413	26 592
Nước khác	63 923	62 297	64 277	60 335	65 075	66 341	64 891
XK toàn cầu	260 33	257 5	278 55	281 83	406 05	417 03	427 54
Tỷ lệ tăng trưởng (%)		- 1,1%	8,2%	1,2%	44,1%	2,7%	2,5%
Tổng sản lượng toàn cầu	1 747 61	1 691 50	1 934 18	2 225 32	2 439 75	2 555 1	
Tỷ lệ: xuất khẩu/Tổng sản lượng toàn cầu	14,9%	15,2%	14,4%	12,7%	16,6%	16,3%	

Những nước xuất khẩu lớn

Hoa Kỳ đã là nhà xuất khẩu Óc chó lớn nhất chiếm gần 50% sản lượng xuất khẩu toàn cầu. Tiếp theo là nhóm quốc gia có lượng Óc chó xuất khẩu chiếm 5 - 9% xuất khẩu toàn cầu đó

là: Mexico, Ukraine, Chile, Pháp và Hồng Kông. Mặc dù Hồng Kông không phải là một quốc gia sản xuất Óc chó, nhưng số liệu cho thấy Hồng Kông đã xuất khẩu một khối lượng đáng kể.

Bảng 8. Tỷ phần (%) xuất khẩu Óc chó của một số nước trên thế giới
(Phân tích từ số liệu của Comtrade)

Nước	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Mỹ	42,9	41,8	42,2	42,5	46,5	45,1	47,0
Mexico	12,6	11,4	11,0	8,8	11,8	12,5	8,7
Ukraine	7,1	7,2	6,6	11,2	9,8	9,4	9,1
Pháp	9,4	10,7	10,9	9,3	7,1	6,9	7,6
Chi Lê	3,3	4,3	4,6	4,9	4,5	5,1	6,2
Trung Quốc, Hồng Kông	0,2	0,5	1,6	1,8	4,3	5,1	6,2
Quốc gia khác	24,6	24,2	23,1	21,4	16,0	15,9	15,2
<i>Toàn cầu</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>

*Nhập khẩu**Xu hướng và số lượng*

Nhìn chung, số lượng Óc chó nhập khẩu từ các nước phát triển như Tây Ban Nha, Đức, Nhật Bản hoặc Canada đã tương đối ổn định. Điều này được thể hiện ở tốc độ tăng trưởng chỉ một vài phần trăm trong những năm gần đây (bảng 9). Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu toàn cầu chủ yếu là do một số thị

trường mới nổi như Hồng Kông, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Liên bang Nga và một số nước Đông Âu (Romania, Belarus, Hungary và Bulgaria). Mặc dù Hồng Kông là thị trường nhập khẩu hàng đầu Óc chó trong những năm gần đây, thị trường trong nước chỉ tiêu thụ 25% tổng số, số còn lại được xuất khẩu sang nước thứ ba. Ví dụ trong năm 2011 Hồng Kông nhập khẩu là 35.430 tấn và xuất khẩu là 26.592 tấn.

Bảng 9. Số lượng (tấn) Óc chó nhập khẩu của một số nước chính
(Phân tích từ số liệu của Comtrade)

Nước	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	Tỷ lệ tăng trung bình/năm
Hồng Kông	966	1 561	3 996	4 352	24 369	34 724	35 430	86,7%
Ý	19 893	19 894	22 933	20 892	27 414	31 142	31 128	9,4%
Đức	21 746	28 346	23 937	24 343	25 230	26 462	28 726	0,3%
Thổ Nhĩ Kỳ	14 360	17 571	16 219	24 705	30 807	30 660	28 483	10,1%
Tây Ban Nha	25 235	23 489	23 443	24 529	22 906	23 883	24 791	1,1%
Mexico	16 499	21 275	15 335	32 392	19 915	19 004	18 474	- 2,8%
Trung Quốc	1 878	3 122	4 329	6 912	15 541	19 344	18 442	42,7%
Nga	5 954	6 549	10 453	14 893	20 420	19 928	12 620	14,0%
Nhật Bản	10 024	10 992	10 945	7 731	8 861	9 436	9 872	- 2,1%
Hàn Quốc	4 483	8 113	6 935	4 890	9 497	8 602	9 432	3,1%
Canada	7 458	7 944	8 202	7 417	8 152	8 834	8 582	1,6%

Điều đáng chú ý là Việt Nam là nước nhập khẩu Óc chó lớn nhất của Hồng Kông. Trong số 26.592 tấn xuất khẩu từ Hồng Kông vào

năm 2011 thì 75% (19.524 tấn) được xuất sang Việt Nam (bảng 10).

Bảng 10. Đối tác xuất khẩu của Hồng Kông (Phân tích từ số liệu của Comtrade)

Đối tác xuất khẩu của Hồng Kông	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Total (tấn)	214	465	1 412	4 423	5 171	17 561	21 413	26 592
Viet Nam	0	227	646	2 034	3 002	11 240	13 763	19 524
China	96	148	602	2 130	2 107	4 910	5 386	3 700
United Arab Emirates	82	22	9	142	0	218	410	1 479
Turkey	0	0	0	0	0	217	975	826

Các nước nhập khẩu chính

Mười nước nhập khẩu Óc chó hàng đầu có khối lượng chiếm hơn 70% tổng khối lượng

nhập khẩu toàn cầu, trong đó Trung Quốc, Ý, Đức, Thổ Nhĩ Kỳ và Tây Ban Nha là quốc gia nhập khẩu lớn nhất (bảng 11).

Bảng 11. Những nước nhập khẩu Óc chó lớn trên thế giới (% trên tổng khối lượng NK toàn cầu)

Quốc gia	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Hồng Kông	0,45	0,68	1,72	1,67	8,12	10,63	<u>11,31</u>
Ý	9,28	8,61	9,89	8,02	9,13	9,53	<u>9,94</u>
Đức	10,14	12,26	10,32	9,34	8,40	8,10	<u>9,17</u>
Thổ Nhĩ Kỳ	6,70	7,60	6,99	9,48	10,26	9,38	<u>9,09</u>
Tây Ban Nha	11,77	10,16	10,11	9,41	7,63	7,31	<u>7,92</u>
Mexico	7,70	9,20	6,61	12,43	6,63	5,82	<u>5,90</u>
Trung Quốc	0,88	1,35	1,87	2,65	5,18	5,92	<u>5,89</u>
Nga	2,78	2,83	4,51	5,71	6,80	6,10	4,03
Nhật Bản	4,68	4,76	4,72	2,97	2,95	2,89	3,15
Hàn Quốc	2,09	3,51	2,99	1,88	3,16	2,63	3,01
Tổng nhập khẩu toàn cầu	59,93	64,41	63,28	66,41	70,47	71,01	72,15

Nhu cầu và động lực tiêu dùng sản phẩm từ Óc chó (demand drivers)

Nhu cầu tiêu dùng đối với sản phẩm Óc chó được xuất phát từ một nhóm các yếu tố có liên quan đến nhau (Hình 3). Nhận thức và sự quan tâm của người tiêu dùng tới những công dụng tích cực của hạt Óc chó tới sức khỏe được cho là động lực chính khiến nhu cầu gia tăng. Nhiều nghiên cứu khoa học đã chứng minh rằng hạt Óc chó là thực phẩm chức năng. Trong một số thị trường, nhu cầu nghiên cứu về ảnh hưởng của Óc chó tới sức

khỏe có thể ít quan trọng hơn vì giá trị của hạt Óc chó được biết đến từ kiến thức bản địa (local knowledge). Ở Trung Quốc, Óc chó đã được biết đến như một dược liệu hiệu quả để điều trị các vấn đề sức khỏe khác nhau như khó tiêu, ho, hen suyễn, và các triệu chứng viêm khớp. Do vậy để phát triển thị trường cho hạt Óc chó, cần nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về giá trị dinh dưỡng của nó thông qua phát triển sản phẩm và tiếp thị. Để thực hiện việc này, sự hiện diện của các tác nhân trung gian là rất quan trọng cho việc

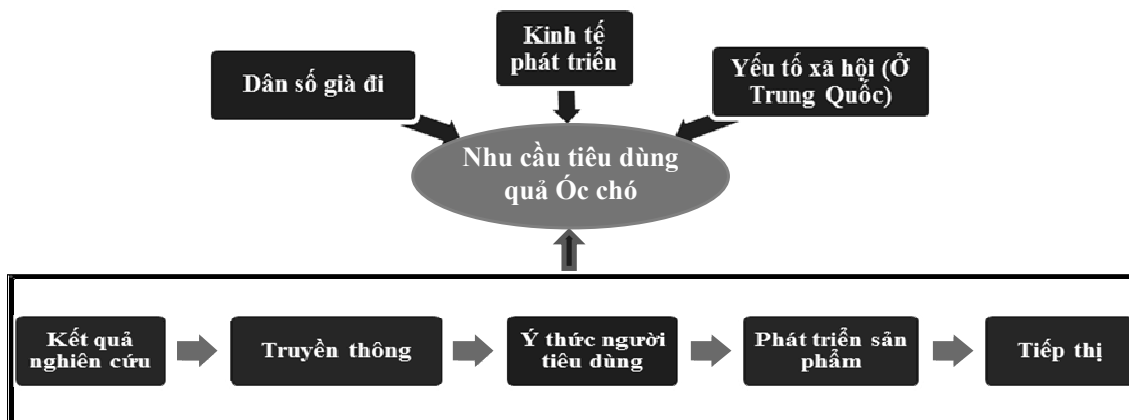
mang sản phẩm Óc chó từ nơi sản xuất tới tay người tiêu dùng.

Những thay đổi trong lựa chọn thực phẩm lành mạnh trong đó có hạt Óc chó, được xuất phát từ sự gia tăng tuổi thọ ở một số nền kinh tế mới nổi. Ví dụ tuổi thọ trung bình tại Trung Quốc trong giai đoạn 1975 - 2010 tăng mười năm (Dweep C., 2007). Dân số già là một yếu tố quan trọng làm tăng nhu cầu thực phẩm lành mạnh.

Tăng trưởng kinh tế cũng là một yếu tố làm tăng nhu cầu thực phẩm lành mạnh bởi vì nó thường liên quan tới sự gia tăng của tầng

lớp người khá giả, có thu nhập cao hơn và có điều kiện thay đổi chế độ ăn uống bằng một chế độ cân bằng hơn, có lợi cho sức khỏe. Như vậy nhu cầu đối với thực phẩm có lợi cho sức khỏe sẽ cao hơn trong đó có hạt Óc chó.

Ngoài giá trị sức khỏe, sử dụng hạt Óc chó ở Trung Quốc đã trở thành một cách để thể hiện đẳng cấp của một số người giàu có. Trong quá khứ, Óc chó đã được sử dụng để trang trí trong cung điện hoàng gia, và bây giờ nó trở thành sản phẩm có nhu cầu cao cho những người có điều kiện kinh tế.



Hình 3. Động lực tiêu dùng (demand drivers)

3.6. Óc chó tại Việt Nam

Nghiên cứu và phát triển

Nghiên cứu về sự sinh trưởng và phát triển của cây Óc chó đã được thực hiện tại một số vùng ở Việt Nam nhưng ở quy mô rất hạn chế và không có sự kế thừa kết quả của các nghiên cứu này. Theo Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Tây Bắc (FSCN) ở Sơn La, năm 2001 Trung tâm đã thực hiện thử nghiệm về sinh trưởng và phát triển của cây Óc chó tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, ở độ cao trên 1000m. Cây trồng trong khu vực này tăng trưởng và cho năng suất hạt tốt (theo thông tin của người dân địa phương), tuy nhiên không

có việc áp dụng và mở rộng các kết quả nghiên cứu.

Theo thông tin từ Bộ NN & PTNT, cây Óc chó đã được liệt kê trong Thông tư số 35/TT - BNNPTNT ban hành ngày 23 tháng 6 năm 2010, là một loài lâm sản ngoài gỗ và là cây trồng lưu niên. Cây Óc chó có thể được trồng thành rừng để chống xói mòn rửa trôi, thay thế được một số cây trồng kém hiệu quả. Óc chó được coi là một loài cây có giá trị kinh tế và có thể giúp nông dân thoát nghèo.

Dự án đầu tiên của chính phủ về phát triển trồng cây Óc chó trên đất bị suy thoái và đòi

trọc ở độ cao 1000 - 1400m, đã và đang được thực hiện tại huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang từ năm 2010. Tổng ngân sách của dự án là 109,8 tỷ đồng với thời gian thực hiện là 5 năm. Mục tiêu của dự án là trồng 2000ha Óc chó tới năm 2015. Tính tới 2012, dự án trồng được 300ha tại 19 xã, thị trấn của huyện Đồng Văn. Cây giống được sử dụng trong dự án là cây ghép nhập khẩu từ Trung Quốc. Việc trồng và phát triển Óc chó chưa được thực hiện ở những vùng khác tại Việt Nam.

Cung và cầu sản phẩm Óc chó tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, một khối lượng Óc chó đáng kể được nhập khẩu vào Việt Nam. Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, số lượng hạt Óc chó nhập khẩu vào Việt Nam năm 2009 là hơn 10.000 tấn nhưng dữ liệu Comtrade lại là 11.240 tấn.

Tại Việt Nam, hạt Óc chó được phân phối thông qua mạng lưới các cửa hàng thuốc đông y, tập chung chủ yếu ở hai thành phố lớn là Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh. Điều này

cho thấy việc tiêu dùng hạt Óc chó tại Việt Nam chủ yếu là để cải thiện sức khỏe và không hẳn là sự thể hiện đẳng cấp như ở thị trường Trung Quốc. Giá cả thị trường của hạt Óc chó biến đổi theo mùa. Giá bán tối đa tại các cửa hàng thuốc tại thành phố Hồ Chí Minh đã lên tới 400.000 đ/kg (20 USD), cao hơn bốn lần so với giá trên thị trường quốc tế năm 2011 (Comtrade).

Tiềm năng thị trường của hạt Óc chó tại Việt Nam

Thị trường nội địa

Thị trường cho hạt Óc chó ở Việt Nam đã được hình thành và động lực chính của tiêu dùng là tác dụng tích cực của hạt Óc chó tới sức khỏe con người. Tuy nhiên, chưa có số liệu thống kê tin cậy về lượng hạt Óc chó tiêu thụ tại thị trường nội địa. Kết quả phân tích dữ liệu từ Comtrade cho thấy Hồng Kông, Mỹ, Mexico và Trung Quốc xuất khẩu 22.877 tấn hạt Óc chó cho các đối tác Việt Nam năm 2011 (bảng 12).

Bảng 12. Quốc gia xuất khẩu hạt Óc chó sang Việt Nam và khối lượng (tấn) (số liệu từ Comtrade)

Nước	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Hong Kong (tấn)	0	227	646	2 034	3 002	11 240	13 763	19 524
USA	115	152	0	775	455	414	2 096	3 030
Mexico	0	0	61	133	225	551	515	200
China	825	1 652	2 596	1 193	80	0	2	97
Rep. of Moldova	0	0	0	0	0	0	0	25
Bulgaria	242	0	0	0	0	0	0	0
Pakistan	0	0	0	0	0	0	11	0
Chile	80	80	100	100	0	0	0	0
Australia	35	0	30	33	111	173	199	0
Tổng cộng (tấn)	1 305	2 111	3 435	4 295	3 874	12 378	16 587	22 877

Chưa có báo cáo nào cho thấy hạt Óc chó xuất khẩu từ Việt Nam sang các nước khác, do đó

khối lượng 22.887 tấn nhập khẩu vào Việt Nam từ các quốc gia khác có thể được coi là số

lượng được tiêu thụ tại thị trường Việt Nam. Tiềm năng thị trường hạt Óc chó ở Việt Nam có thể tính bằng cách so sánh mức tiêu thụ bình quân đầu người tại Việt Nam với các nước láng giềng có nhận thức về hạt Óc chó tương tự như

ở Việt Nam. Với mức tiêu thụ hiện tại ước tính là 22.000 tấn, Việt Nam là một thị trường hạt Óc chó quan trọng trên thế giới, mặc dù mức độ tiêu thụ bình quân đầu người thấp hơn so Trung Quốc và Hàn Quốc (bảng 13).

Bảng 13. Tiêu thụ hạt Óc chó bình quân đầu người ở một số nước châu Á bao gồm Việt Nam

	Trung Quốc	USA	Hàn Quốc	Nhật Bản	Việt Nam
Khối lượng tiêu thụ/tấn	1 000 000	162 000	22 000	30 000	20 000
Dân số	1 347 350 000	310 000 000	50 000 000	127 000 000	87 000 000
Ước tính bình quân đầu người (kg/người/năm)	0,76	0,52	0,44	0,23	0,22

Nguồn: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ.

Nếu dự báo mức độ tiêu thụ hạt Óc chó bình quân đầu người tại Việt Nam sẽ tăng gấp đôi lên 0,4 kg/người/năm tương tự như Hàn Quốc vào năm 2020. Điều này có nghĩa là thị trường nội địa tiềm năng của Việt Nam sẽ là khoảng 40.000 tấn sau 7 năm.

Xuất khẩu hay thị trường nội địa

Nếu ngành sản xuất hạt Óc chó được phát triển tại Việt Nam, một câu hỏi quan trọng là ‘thị trường nào là thị trường mục tiêu của hạt Óc chó Việt Nam?’. Với giá trị và khối lượng lớn Óc chó được giao dịch trên thị trường quốc tế, xuất khẩu có thể được quan tâm nhiều hơn là thị trường trong nước. Tuy nhiên, vì chưa có sản phẩm Óc chó được sản xuất tại Việt Nam và nguồn cung hoàn toàn là nhập khẩu do vậy thị trường ưu tiên cho hạt Óc chó Việt Nam là thị trường nội địa.

Thị trường xuất khẩu

Điều quan trọng cần lưu ý rằng thương mại quốc tế của Óc chó chỉ chiếm khoảng 15% sản lượng toàn cầu. Ví dụ khối lượng xuất khẩu năm 2010 là 417.000 tấn, tương đương 16% sản lượng thế giới (2,5 triệu tấn năm 2010) (bảng 7).

Sự gia tăng xuất khẩu hạt Óc chó toàn cầu ước tính khoảng 2,5%/năm trong những năm gần đây. Trong ba năm (2009 - 2011), tổng xuất khẩu toàn cầu của hạt Óc chó đã tăng từ 406.000 đến 427.000 tấn (bảng 7). Điều này có thể được giải thích bằng sự mở rộng đáng kể diện tích Óc chó được trồng mà ước tính có thể làm tăng thêm sản lượng hạt Óc chó toàn cầu lên 300.000 - 500.000 tấn như được trình bày phần sản lượng Óc chó toàn cầu. Giả định rằng tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu được duy trì là 2,5%, khối lượng hạt Óc chó cần thiết để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng xuất khẩu dự kiến là 10.000 tấn mỗi năm. Khối lượng này dự kiến sẽ được đáp ứng bằng các diện tích trồng mới của một số quốc gia xuất khẩu chủ chốt như Mexico, Hoa Kỳ, Chile, Pháp và Ukraina, với tổng diện tích tăng trong giai đoạn 2007 - 2010 là gần 30.000ha (bảng 14). Nếu ước tính sau bốn năm, cung cấp bổ sung từ những quốc gia này là 50.000 - 100.000 tấn/năm, con số này vượt quá khối lượng gia tăng xuất khẩu ước tính 10.000 tấn/năm trong những năm tới.

Bảng 14. Sự tăng trưởng diện tích (ha) trồng hạt Óc chó của các quốc gia xuất khẩu lớn (FAO)

Quốc gia	Xếp hạng về xuất khẩu	2007	2008	2009	2010	Total
Mexico	2	1 856	7 394	575	4 070	13 895
Mỹ	1	1 215	2 024	1 617	4 048	8 904
Chi Lê	5	4 367	- 2 967	1 500	2 851	5 751
Pháp	3	297	198	553	- 138	910
Ukraine	4	60	40	- 700	660	60
<i>Tổng cộng</i>		7 795	6 689	3 545	11 491	29 520

Nếu Việt Nam đặt mục tiêu trở thành một nước xuất khẩu hạt Óc chó thì sẽ phải đối mặt với những đối thủ cạnh tranh tiềm năng như liệt kê ở bảng 9. Do khả năng cạnh tranh của các quốc gia này là rất lớn nên cơ hội để hạt Óc chó Việt Nam thâm nhập thành công vào thị trường toàn cầu là rất mỏng manh.

Để tận dụng lợi thế cạnh tranh về khoảng cách, Trung Quốc có thể là một thị trường mục tiêu tốt cho hạt Óc chó của Việt Nam. Tuy nhiên, ngành sản xuất của Trung Quốc đã phát triển đến mức độ có đủ khả năng để có thể đáp ứng nhu cầu trong nước. Ngoài ra, tiềm năng tăng năng suất của 300.000ha cây Óc chó tại Trung Quốc để tăng sản lượng hàng năm lên 300.000 - 500.000 tấn trong những năm tới là tồn tại. Do vậy, kế hoạch xuất khẩu hạt Óc chó sang Trung Quốc là khó khả thi.

Bức tranh tổng thể về thương mại quốc tế cho thấy xuất khẩu hạt Óc chó Việt Nam không phải là một lựa chọn tốt. Hơn nữa, cây Óc chó là một loài cây ôn đới, sinh trưởng ở độ cao trên 1000m và thậm chí cao hơn (Tshering G., FAO). Ở Việt Nam, địa bàn có điều kiện phát triển phù hợp với cây Óc chó không nhiều. Do đó trồng cây Óc chó ở các vùng miền núi có thể được xem là một trong những lựa chọn đa dạng hóa thu nhập và để đáp ứng nhu cầu địa phương.

IV. KHUYẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN CÂY ÓC CHÓ Ở VIỆT NAM

4.1. Kết luận

Cây Óc chó là một loài cây có triển vọng tốt tại thị trường Việt Nam và có thể được khuyến khích phát triển như một sản phẩm đặc sản vùng miền núi phía Bắc Việt Nam, nơi có điều kiện lập địa phù hợp. Hạt Óc chó có thể được lưu trữ và vận chuyển dễ hơn so với các sản phẩm nông nghiệp khác đặc biệt là ở những vùng có cơ sở hạ tầng giao thông khó khăn.

Thị trường cho hạt Óc chó ở Việt Nam đã được phát triển và có triển vọng tốt. Quy mô thị trường trong nước hiện nay ước tính là khoảng 22.000 tấn (năm 2011) và hoàn toàn từ nhập khẩu. Mặc dù hạt Óc chó được cho là sản phẩm có giá trị cao và được giao dịch với khối lượng lớn trên thị trường quốc tế, nhưng vẫn chưa có sản phẩm hạt Óc chó Việt Nam. Sản xuất hạt Óc chó ở Việt Nam nên tập trung vào người tiêu dùng Việt Nam vì nhu cầu tiêu dùng hạt Óc chó trong nước như một thực phẩm lành mạnh là rất lớn mà khả năng xuất khẩu ra thị trường quốc tế rất mỏng manh. Những phân tích về thị trường và tình hình sản xuất hiện tại cho thấy 5000ha cây Óc chó có thể được trồng tại Việt Nam trong năm tới. Diện tích trồng có thể được mở rộng trên 5000ha nếu người tiêu dùng Việt Nam ưu tiên hoặc thích dùng sản phẩm Việt.

Cây giống ghép cho thu hoạch 3 - 5 năm sau khi trồng, do vậy để đảm bảo thu nhập cho nông dân nghèo trong những năm đầu, cần khuyến khích trồng cây Óc chó trong các hệ thống nông lâm kết hợp xen với cây ngắn ngày. Tuy nhiên trồng xen loại cây ngắn ngày nào là phù hợp trong hệ thống thì cần có những nghiên cứu bổ sung. Cùng với việc phát triển sản xuất hạt Óc chó, cần hỗ trợ người dân phát triển chuỗi giá trị, đặt trọng tâm đặc biệt vào mối liên kết giữa nông dân và các chủ thể khác trong chuỗi giá trị và phát triển sản phẩm phục vụ thị trường trong nước.

4.2. Khuyến nghị

Phát triển trồng mới

Với quy mô thị trường Việt Nam dự kiến 40.000 tấn, và tiêu thụ hiện nay là 20.000 tấn thì việc phát triển sản xuất Óc chó nên được khuyến khích cho các tỉnh miền núi có điều kiện đất đai và khí hậu phù hợp. Dựa trên năng suất trung bình đạt được ở Trung Quốc và một số nước khác là khoảng 3 tấn/ha thì để đáp ứng nhu cầu trong nước 20.000 tấn, khoảng 7.000ha cây Óc chó có thể khuyến khích trồng. Theo thông tin từ Bộ NN&PTNT, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đã có kế hoạch trồng 2.000ha cây Óc chó cho đến năm 2015. Như vậy diện tích cây Óc chó nên trồng thêm khoảng 5.000ha trong năm năm tới. Ngoài diện tích này, vẫn có thể trồng thêm. Tuy nhiên trồng hay không là do xu hướng thị trường quyết định và đặc biệt là khi người tiêu dùng Việt Nam yêu thích hay ưu tiên các sản phẩm Óc chó của Việt Nam. Điều này cũng có thể được đảm bảo nếu chính phủ tiến hành các biện pháp hỗ trợ người trồng trong nước bằng các loại thuế nhập khẩu.

Chế biến, phân phối và giá cả

Việc phát triển trồng cây Óc chó cần đi đôi với phát triển các cơ sở chế biến và các kênh

phân phối để thương mại hóa sản phẩm. Một thuận lợi là kỹ thuật chế biến tương đối đơn giản, chỉ bao gồm tách vỏ hạt và sấy khô. Các hình thức bao bì cũng có thể thiết kế dưới các hình thức khác nhau để tăng giá trị sản phẩm.

Việc tiếp thị hạt Óc chó tại Việt Nam có thể được thực hiện bằng các thông điệp tăng nhận thức về công dụng đã được biết đến của hạt Óc chó. Tuy nhiên, việc khuyến cáo, tiếp thị để người tiêu dùng ưa thích sản phẩm hạt Óc chó Việt Nam hơn so với sản phẩm từ Mỹ hay từ nước khác sẽ cần nhiều nỗ lực hơn. Giá của hạt Óc chó ở các thành phố lớn là 20 USD/kg, cao hơn đáng kể so với giá nhập khẩu - 5 USD/kg. Giá cao có thể do nhu cầu cao hoặc do các kênh phân phối không hiệu quả. Điều này chứng tỏ có những tiềm năng để đáp ứng nhu cầu bằng nguồn cung trong nước hoặc nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị.

Những cân nhắc khác

Tại các diện tích có địa hình bằng phẳng, việc trồng và thu hoạch có thể được cơ giới hóa. Đối với cây trồng trên địa hình dốc, như tại các tỉnh miền núi ở Việt Nam, cơ giới hoá quá trình sản xuất sẽ là một thách thức. Việc sản xuất hạt Óc chó để đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước nên khuyến khích, tuy nhiên cần phát triển các mô hình sản xuất cụ thể với những tính toán chi tiết về chi phí và lợi nhuận để xác định được hiệu quả kinh tế tiềm năng của các mô hình. Nếu cây Óc chó được trồng trên những sườn đồi với độ dốc lớn thì chi phí cho các hoạt động chăm sóc và thu hoạch cần được xem xét một cách cẩn thận.

Việc sử dụng cây giống ghép từ cây mẹ được chọn sẽ cho năng suất cao và cây ra quả ở độ tuổi từ 3 tới 5 tuổi, sớm hơn so với trồng bằng cây giống uơm từ hạt từ một đến vài năm.

Trồng cây cho thu nhập sớm là rất quan trọng đối với nông dân vùng cao đặc biệt là đối với những hộ nghèo, do vậy nên khuyến khích trồng cây giống ghép.

Xác định và liên kết giữa các nhà chế biến và nhà phân phối tiềm năng với người sản xuất là rất quan trọng để đảm bảo sản phẩm đầu ra được đưa đến thị trường một cách

hiệu quả. Mặc dù thị trường Óc chó có triển vọng tốt, nhưng làm thế nào để các doanh nghiệp cam kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra hoặc hỗ trợ đầu tư trong sản xuất cho nông dân, vẫn luôn là thách thức. Do vậy đi đôi với việc hỗ trợ người dân phát triển sản xuất hạt Óc chó, cần hỗ trợ liên kết và phát triển thị trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dweep C., 2007. "Relation between health and GNP", <http://www.planetd.org/2007/01/27/the-relation-between-health-and-gnp-india-and-china>.
2. Harold H. Adem, Peter H. Jerie, Colin D. Aumann, Nicolas Borchardt, 2000. "High yields and early bearing for Walnuts". A report for the Rural Industries Research and Development Corporation.
3. Hoang TL, Simelton E, Ha VT, Vu DT, Nguyen TH, Nguyen VC, Phung QTA. Diagnosis of farming systems in the Agroforestry for livelihoods of smallholder farmers in Northwestern Vietnam project. Working paper no.161. Hanoi, Vietnam: World agroforestry centre (ICRAF) Southeast Asia regional program. 24p. DOI:10.5716/WP13033. PDF. http://www.worldagroforestry.org/sea/publication?do=view_pub_detail&pub_no=WP0169-13.
4. Tshering G., FAO. "Technology for walnut production in bhutan". Renewable natural resources research centre Bajo, Wangdue Phodrang. <ftp://ftp.fao.org/docrep/fao/010/ah928e/ah928e04.pdf>.
5. Young A., 1989. "Agroforestry for soil conservation". Science and practice of agroforestry No. 4. Nairobi: ICRAF, 284pp.
6. <http://en.wikipedia.org/wiki/Juglans>
7. <http://comtrade.un.org/>
8. Data FAO: <http://data.fao.org/dimension-member?entryId=7c58c5c7-65a1-4296-83ae-fb9b7beec06b>
9. Nutrient data (search for English Walnuts and Black Walnuts)". United States department of agriculture, 2010. <http://ndb.nal.usda.gov/ndb/foods/list>
10. Health benefit of Walnuts: <http://thehealthbenefitsof.com/health-benefits-of-walnuts>.
11. Yield of Walnut: <http://data.fao.org/dimension-member?entryId=7c58c5c7-65a1-4296-83ae-fb9b7beec06b>

Người thẩm định: PGS.TS. Nguyễn Huy Sơn